

NGHỊ QUYẾT

Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 16, Điều 2 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu; bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng thu phí: Các tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi.

3. Mức thu phí

Số TT	Nội dung thu phí	Mức thu
I	Trường hợp thẩm định đề án cấp mới	
1	Đề án có lưu lượng nước dưới 100 m ³ /ngày đêm	600.000 đồng/01 đề án

2	Đề án có lưu lượng nước từ 100 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm	1.800.000 đồng/01 đề án
3	Đề án có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến dưới 2.000 m ³ /ngày đêm	4.400.000 đồng/01 đề án
4	Đề án có lưu lượng nước từ 2.000 m ³ đến dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	8.400.000 đồng/01 đề án
II	Trường hợp thẩm định đề án đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi, thu bằng 50% so với cấp mới	

4. Tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí: Đơn vị tổ chức thu phí được trích để lại 50% trên tổng số phí thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải cho các hoạt động tổ chức thu phí. Phần còn lại 50% nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế mức thu phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 178/2015/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- CPVP, Chuyên viên VP.HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng VP.UBND tỉnh;
- Công báo Lạng Sơn; Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm